

Số: 118/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Cao Lãnh, ngày 25 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trương Văn N, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 6, tổ 1, đường Trần Hưng Đ, khóm 2, phường C, thành phố C, tỉnh A.

2. Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số 3, Lộ H, xã H, thành phố C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị T kết hôn vào ngày 05/11/2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Đ. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, nhưng trong quá trình chung sống xảy ra một số mâu thuẫn khiến hôn nhân không còn hạnh phúc. Anh N và chị T xa nhau khoảng giữa năm 2021. Anh N và chị T có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy tình cảm không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được.

Nay anh N và chị T thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N và chị T.

Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, động viên các đương sự đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải anh N và chị T không thống nhất đoàn tụ, vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh N và chị T thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh N và chị T.

[2] Về con chung: Anh N và chị T thống nhất không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh N và chị T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh N và chị T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh N và chị T thống nhất chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn N và chị Nguyễn Thị Thùy T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N và chị T thống nhất không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh N và chị T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh N và chị T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh N và chị T tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0012548, ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Anh N và chị T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã H, TPCL.
(Số 99-Ngày 05/11/2018);
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Ong Thị Ngọc Tâm